

Petrus Luc. Hanh chón phúó anrê Nm Thuông tu' dao

Luc, Pierre. Auteur du texte. Petrus Luc. Hanh chón phúó anrê Nm
Thuông tu' dao. 1910.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

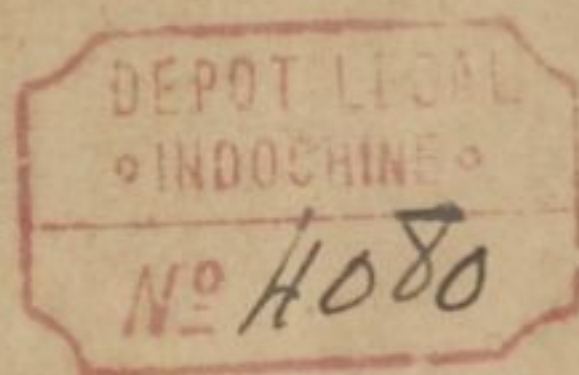
6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.



Petrus Luc

H A N H



CHƠ'N PHƯ'ỜC



Ấ n ợ ê

Nam Thuong

T Ừ ĐẠO



LIBRAIRIE IMPRIMERIE

QUINHON (Annam)

1910



8 J

IMPRIMATUR.

Làng-sông, 25 déc. 1909.

† D. GRANGEON

VIC. AP.

Petrus Luc

H A N H

CHƠ'N PHƯ'Ố'C

H n ư ê

Nam Thuong

T Ử ĐẠO



LIBRAIRIE IMPRIMERIE

QUINHON (Annam)

❖ 1910 ❖

1890

1890

1890



1890

1890

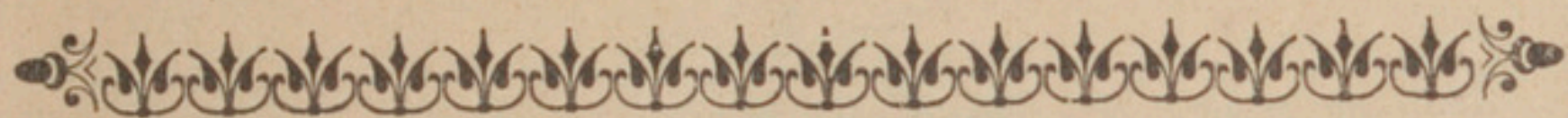
1890

1890

1890

1890

1890



LÒ'I BẢO^s

—O—

Vốn trong Hội thánh có ba bậc để tặng phong những đứng lập nhiều công nghiệp cả thể khi còn sống ở đời. Bậc thứ nhứt là ĐÁNG KÍNH, là khi Toà thánh xét tra tích hạnh đứng nào đã có công trọng làm sáng danh Chúa, nên ích cho Hội thánh, có đủ chứng cứ minh bạch kể lưỡng, thì Toà thánh tặng khen đứng ấy *đáng* cho ta tôn *kính*; song chẳng được làm lễ kính hay là cầu nguyện chung, dầu nơi mồ, dầu nơi để hài cốt; ai muốn khấn nguyện cùng đứng ấy đều gì, thì làm riêng một mình; lại khi vẽ hình đứng ấy, thì chẳng được vẽ hào quang hay là vòng tròn bao trên đầu.

Bậc thứ hai hay là CHƠN PHƯỚC hay là Á THÁNH hoặc cũng gọi là Có Lộc, là khi Toà thánh đoán đứng ấy đã đăng hưởng phước trên Thiên đàng, và cho phép một ít nơi được làm lễ kính, như tại chỗ quê hương, hay là thành nào, xứ nào muốn kính đứng ấy cách riêng; và được vẽ hào quang hoặc vòng tròn trên đầu chỉ đứng ấy đã đăng hưởng *phước* thật trên Thiên đàng.

Bậc thứ ba là bậc THÁNH, là khi Toà thánh đoán định đứng Chơn phước được biên vào sổ

các *thánh* và nên làm lễ kính đứng ấy khắp cả và Hội thánh dưới thế gian.

Bởi Toà thánh tra xét kỹ lưỡng trong việc phong thánh lắm, và nhứt là vì có Đ. C. Thánh Thần hằng gìn giữ soi sáng cho Hội thánh, nên chẳng hề sai lầm trong việc trọng ấy bao giờ.

Vậy Trùm cả ANRÊ NĂM THUÔNG mới lên được bậc thứ hai là Chơn phước, hay là Á thánh : nhưng mà trong hạnh người, thì dùng tiếng *thánh* cho dễ hơn ; chẳng phải là dám lạm quyền Toà thánh ; song tiếng *thánh* đó, cũng như tiếng tặng mà thôi ; như khi ta kêu Đức Giáo tông là Đức *thánh* Pha Pha, hay là Đ. *thánh* Cha. Lại người cũng đã chắc là ở trên trời, nên ta kêu là thánh, cũng như trẻ đồng nhi đã chịu phép rửa tội, mà chết khi chưa có trí khôn, ta kêu là xác *thánh*, thì cũng vậy.

Vậy dám xin đừng tích hạnh thánh ANRÊ NĂM THUÔNG cho các giáo hữu địa phận này ; xin hãy coi mà bắt chước mọi nhơn đức người ; nhứt là nhơn đức hiền lành, khiêm nhượng, chịu khó, sẵn lòng bỏ mọi sự vì Chúa ; hầu sau ta dâng châu chực Chúa cùng người trên nơi cõi thọ.

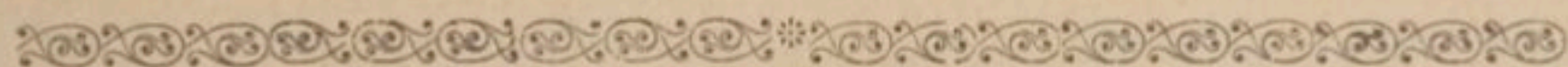
Petrus Lục,
prêtre indigène.



HẠNH CHƠN PHƯỚC.

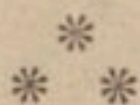
ANRÊ NĂM THUÔNG

tử đạo.

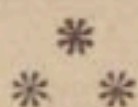


VỞ N Hội thánh hằng trở sanh bông hoa thơm tho, nức mùi các nhơn đức mọi nơi, mọi thuở. Nay nước Việt-nam về địa phận Đàng trong phía đông, cũng trở được hai hoa điều tốt tươi đẹp đẽ, là thánh Giám mục Xi-tê-pha-nô Thê; và ông thánh Trùm cả ANRÊ NĂM THUÔNG; cả hai đã làm sáng danh Chúa, cùng rạng danh quê hương nước nhà.

Vả hạnh thánh Giám mục đã có sách truyện kể đủ mọi điều; đây doãn lại nội tích thánh An-rê Năm Thuông cho giáo nhơn ai nấy xem, hầu đổi theo gương phước đức, lòng can đảm, sốt sắng, khiêm nhượng người; nhứt là hàng chức việc, hãy học đòi gương lành đó, mà ăn ở ngoan ngùy, đức hạnh, và trung trực cùng Bề trên, công bình, khoan hậu cùng dân sự.



Ông thánh nầy sanh ra năm 1790, tại Bình-định tỉnh, Truy-phước huyện (rày là phủ), Quảng nghiệp tổng, Xuân-hương (rày là phường) thôn, Gò-thị hội. Cha mẹ đạo đức, làm nghề nông, giàu có, bà con rân rât; sanh đặng hai trai, ba gái. Người là thứ bốn; song thói Annam không kêu thứ nhứt, kêu từ thứ hai thứ ba, v. v.; nên đến người gọi là Năm Thuông. Mà chữ *Thuông* vốn tiếng Annam không có, thật là chữ *Thông*, mà người ta kêu trại thành *Thuông*.



Thuở nhỏ người có học văn, mà nhứt là lo tiên học lễ, nên ở dầm thắm, khuôn phép, khiêm nhượng, hiền lành, lịch sự; bề đạo đức trời xa hơn chúng bạn. Khi lớn khôn, vưng ý cha mẹ sở định, phối hiệp cùng người nữ đạo đức, quê ở Phú-yên, cùng lo kế nghiệp cha làm ăn; càng thêm của, càng tỏ lòng kính Chúa yêu người chí thiết.

Người sanh đặng bốn trai hai gái; hằng lo dạy dỗ tập tành, cùng làm gương tốt cho con bắt chước. Người dựng một trai vào Nhà trường, qua Phi-năng học hành đạo lý tinh thông, sau được làm Linh mục, tên là cha Thủ, giữ việc bốn

phận trọn niềm, cùng đặng phước chết vì đạo thánh Chúa, giống như cha mình.

*
* *

Tuy ông thánh An-rê còn nhỏ tuổi, song tài năng đức hạnh nhiều, nên đã đặng xen vào hàng chức việc họ ; người lo lắng ân cần việc coi sóc, giúp đỡ kẻ liệt lão, xứng đáng quờn làm chức việc ; lời ăn tiếng nói, đạo vị đã nên gương cho giáo hữu noi theo.

Rủi bạn người lâm bệnh qua đời, bỏ bầy con dại, gia nghiệp lớn, không ai coi sóc việc trong nhà, người phải lo đôi bạn khác. Chẳng may lại phải chéch mác ; người phối hiệp lần thứ ba ; mà bà nầy cũng vắng, thì người lại cưới vợ lần thứ bốn, sanh được một con gái.

*
* *

Năm 1835 thánh Giám mục Xi-tê-pha-nô Thê chịu chức Giám mục tại Phổ-mới, theo tàu về Annam, trú ẩn tại Quảng-nam, sở An-ngãi ba năm ; mới lần vô Bình-định. Khi tới Gò-thị, thấy ông thánh An-rê tài đức gồm no, liền cử lên làm Trùm cả, có quyền trên các chức việc mấy sở trong phủ nầy.

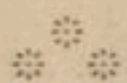
Vả đời ấy vua quan hềm ghét đạo thánh Chúa,

hằng tìm bắt đạo trưởng đạo đồ, nhứt là đạo trưởng tây dương; nên Đức Cha và các Cha đều phải trốn ẩn; việc coi sóc dạy dỗ ủi an bốn đạo, của nhà chung nhà thờ, chỉ nhờ chức việc các sở, nhứt là nhờ mấy ông Cả. Hễ Đức Cha muốn đi đâu, ở đâu, thì tin trước cho mấy ông Cả lập thể thần, tìm dịp tiện mới đi được. Bởi đó cần phải chọn những ông đạo đức sốt sắng, mưu trí khôn ngoan, việc đời lịch lăm, mới khả kham lo mọi việc trong thì nguy hiểm ấy.

Vậy dễ hiểu biết ông thánh An-rê tài cao đức cả là dường nào! vì thánh Giám mục Xi-tê-pha-nô yêu dùng lòng tin cậy; cầm bằng lũy thành kiên cố đỡ che trong ngoài; và hằng chuyện văn bản bạc cùng người; lại nấy phú của cải ruộng đất nhà chung cho người đứng giấy đứng bộ; việc gì trắc trở khúc mắt, đều cậy người giúp đỡ.

Người suy thấy gánh nặng và hiểm nguy, phần phải coi việc diên thổ nhà chung, phần phải bảo bọc che chở Đức Cha và các người nhà chung, thì ra sức ăn ở khôn ngoan trí đồng, lại dịu dàng hiền lành chiêu lòng mọi người; nhứt là lo thân quan cho dễ dạy trở lúc cheo leo. Bởi người năng lui tới tử tế và quen biết các quan, nên các quan sớ tấu khen người giỏi nghề nông, hay khai phá khẩn trung, làm lợi thuế cho nhà nước; vua bèn ban thưởng người hai chữ CÁN NÔNG thích vào thẻ vàng

Thượng thập tuy người dặng danh tiếng, và quan yêu, dân chuộng; song chẳng hề kiêu căng, cậy thân thế hà hiếp ai, một ở khiêm nhượng hiền từ; nên mọi người thấy đều kính trọng.



Làng cũng chọn người làm ông cả, lại cũng vưng phục người hết lòng. Thói thường hễ ai dự việc làng, thì hay bẻ trễ việc họ, cùng người mùi đạo; mà người chẳng phải thế ấy. Việc làng xóm khi có thể giúp được, thì cũng giúp tận tình; còn việc đạo, thì hằng lo lắng đêm ngày; nên thánh Giám mục mới ấn nương tại Gò-thị đã lâu, mà không lậu tiếng. Người khéo liệu che đậy ngăn ngừa. Dầu đạo dầu ngoại chẳng ai thấy được mặt thánh Giám mục; để nội cả Lương, xã Khoa, xã Quới, thủ Ngọc vô ra tin tức mà thôi.

Người có lòng khoan như rộng rãi phi thường, đã nên cha kẻ khó khăn mồ côi cô độc. Lại khi phân xử việc gì, trước cứ phép công bình đoán xử, rồi về lấy của mình mà cho phía thua, kẻ nó phiền hà, sinh sự cừ oán giận hờn nhau.

Các Cha về hầu Đức Cha, thì người tiếp rước dọn dẹp bĩ bàng, chẳng nề tốn hao. Nhiều khi các Cha ngại, muốn trả bạc tiền trừ sổ tổn; song người chẳng hề chịu lấy đồng nào. Người xem

chị em nhà phước như bạn thiết nghĩa, hằng lo giúp đỡ mọi đàn.

Người có lòng kính mến Đức Mẹ lắm, nên đã lập một nhà thờ nhỏ để kính rất thánh Trái tim Đ. Mẹ, và hằng cầu khẩn lần hột luôn. Bởi người ở rộng rãi cúng thí hao tốn lắm, nên cũng chẳng còn giàu là bao nhiêu; mà người chẳng sá kể chi của phù vân; hễ việc Chúa, thì cứ làm, chẳng nề tốn hao mệt nhọc.

Vốn người thật hiền lành, mà chẳng hề bỏ qua việc sửa trị đũa hoang đàn, xấu nết; nhứt là trong con cháu: hễ vừa thấy đũa nào lỗi đều gì, liền quở trách sửa phạt; chẳng hề binh con cháu trong sự lỗi chút nào. Bởi đó trong cháu người, có một tên tính khí càng cường hoang đàn, người hằng trừng trị quở trách, nó đã chẳng thìn nết, mà lại trở oán người nữa. Tên nó là bảy Út.

*
* *

Nhơn lúc ấy con người là xã Quới (xã Bảy) và ông Khâm là rể, cũng đều làm chức việc làng, tên Út này xin hai ông ấy lo trục nó vào sổ dân tịch. Hai ông biết nó là đũa hoang tâm, sợ nó sẽ khuấy việc đạo, kiện cáo việc làng, nên lời thôi không chịu trục. Nó tức giận quyết báo thù, bèn

hiệp với một người kẻ ngoại làm thơ rơi ngoài bộ và trên tỉnh, tổ giác ông thánh An-rê oa trừ đạo trưởng tây nam trong nhà, cùng mua ngựa, tạo thuyền, phòng lương viện binh, a từng tây dương, mở đảng sơn thủy chỉ dẫn cho tây thâm nhập nước Nam. (Tên Út này sau ăn năn trở lại, muốn tìm thấy cả mà xưng tội; song hỏi thăm người ta Cha ở đâu, thì chẳng ai dám chỉ, sợ anh ta dẫn nạp như trước; túng thế anh ta khóc đi tìm khắp mọi nơi, sau mới tìm được cha Tân (Chương), tỏ lòng ăn năn chí thiết, cùng rước Cha về nhà làm lễ Sinh nhật Đ. C. G. nữa.

*
* *

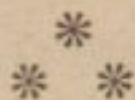
Vua Tự-đức lục niên, vừa đăng thơ rơi ấy, liền hạ chỉ truyền cho tổng đốc Bình-định bắt ông thánh An-rê lên tra xét. Quan tổng đốc là Vương-hữu-Quang chẳng có lòng thương đạo bao nhiêu, đăng chỉ vua, lập tức sức trát tốc thôi giải nạp ông thánh này lên tỉnh. Người vưng lệnh lên tỉnh; quan liền tổng ngục, song người chẳng buồn bực sầu phiền, một phú dưng mọi sự trong tay Chúa.

Khi ba dinh hiệp nghị, dạy đem ông thánh An-rê ra giữa công đường. Quan hỏi rằng: “Ông già diện mạo uy nghi, có sao phải khai thật.

Triều đình đã hay già oa trừ đạo trưởng tây dương và bốn quốc, lại mua ngựa tạo thuyền, vận lương, mở đàng sơn thủy cho tây dương thâm nhập nước ta; vậy già phải thú khai cho thật, ngõ nhờ lượng rộng triều đình bao dung dung thứ. »

Ông thánh An-rè bảm rằng: « Trong nhà tôi chẳng có đạo trưởng nào hết, nhưn lúc ấy thánh Giám mục đã đời ra Bông-sơn rồi, còn các Cha nghe quan bắt Trùm cả, thì chẳng dám ẩn tại Gò-thị ; còn việc ngựa xe, ghe thuyền tôi chẳng sắm làm chi, xin quan trên cho đi khám xét. Tôi cứ giữ nghiệp nông phu ; cùng chẳng quen lớn chi cùng tây dương, mà đem đàng chỉ nẻo ; cũng chẳng hề đi đâu mà mở đàng sơn thủy, vận lương viện binh. Có sao tôi trần khai như vậy, nhờ lượng quan trên thẩm xét ; nhược gian khai, tôi xin chịu tội. »

Ông thánh ấy khai xuôi mọi điều, thì quan chẳng còn hỏi về việc ấy, một biểu người khóa quá xuất giáo, rồi về cứ việc làm ăn. Người từ chối chẳng chịu, mà rằng: « Thân lạy quan lớn, tôi thà chịu chết, chẳng thà làm việc quái gở ấy. » Vậy quan dạy đem giam người, mà không đánh đập ; vì phần thì người đã quá nhiều, phần thì bấy lâu người tới lui tử tế ; quan cũng mắc ơn ngãi với người.



Khi ấy quan cũng có bắt đặng ít ông đầu mục trong đạo, là hương QUẢNG ở Đồng-dài, hương Ân Mương-lở (Hoà-mục), hương LINH Làng-sông, năm GIA Xóm-quán, xã KHOA Gò-dài, cả LƯƠNG Gò-thị. Quan dạy các ông ấy xuất giáo khoá quá, mà các ông ấy theo gương ông thánh An-rê chẳng chịu vưng, thì quan cũng dạy giam làm một cùng người.



Nhiều khi quan tỏ lòng thương, dỗ ông thánh An-rê chối đạo, như các bạn thiết ông thánh Ê-lê-a-da-rô xưa vị tình cựu nghĩa, mà rằng: « Hãy lên khoá quá, rồi về xưng tội, cùng giữ đạo lại mặc ý. Còn như cưỡng không chịu khoá quá, chắc bị án, lẽ nào cho khỏi. »

Ông thánh An-rê lấy lòng mạnh mẽ, mà đáp rằng: « Dầu phải án đày, án chết, tôi cam chịu; tôi chẳng hề dám đạp hình Chúa tôi thờ lạy bấy lâu. Đã hay có phép Giải tội mặc lòng, song lẽ nào dám cả lòng phạm tội cho đặng chịu phép Giải tội? Giả như thạch tín là giống độc, uống vào phải chết, mà cũng có thuốc khác giải khỏi chết; vậy có ai dám cả lòng uống thạch tín, vì cậy rằng: có thuốc giải chẳng? »

Các quan vì nể người, nên chẳng dạy tra tấn và mề giam ; song cho vô ra thông thả. Lại lâu lâu cũng cho về nhà thăm. Người đăng ơn thể ấy, thì hết lòng cảm đội ; người về an ủi khuyên dạy con cháu ở cho vững chí bền lòng, chớ khá buồn phiền làm chi. Người rằng : « Phần ta đã già cả yếu sức, chẳng còn sống bao lâu, nên rày có chết cũng không tiếc ; ta sẵn lòng chịu đi đày, chịu chết vì Đ. C. T., ta chẳng tìm cách thế cứu ta đâu. »

Người đăng giam chung một chỗ cùng các ông đầu mục khác, thì lấy làm mừng : hẳn thật như lời thánh kinh vua thánh Đa-vít hát rằng : « Kìa anh em ở chung làm một cùng nhau, thì rất tốt lành, vui vẻ là thế nào ! » Các đứng ấy đồng tâm hiệp lực an ủi nhau, và đọc kinh lần hột chuỗi Rô-sa, gắm tràng thánh giá chung với nhau ; nên tuy ở tù, mà lòng sốt sắng vui vẻ dường bằng ở trên trời.



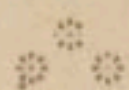
Người phải giam hơn ba tháng, thì có án ngoài Kinh đệ về phát đày người và mấy ông đầu mục bất kháng xuất giáo vào Định-tường về địa phận Nam-kỳ. Người cảm ơn Chúa, và lo dọn mình đi đày vui vẻ dường bằng đi ăn tiệc trọng.

Con cháu muốn lo chuộc án hay là đổi án nhẹ hơn ; mà người ngăn cấm, biểu con cháu phải vưng theo thánh ý Chúa.

Anh em bạn hữu, đạo ngoại, vừa nghe người phải án đầy, đều đến thăm cùng giục người chuộc án ; song người chẳng nghe theo.

Nhiều kẻ đem giống nọ vật kia đưa người đi ; người cảm ơn tận tình, mà chẳng chịu lấy của ai.

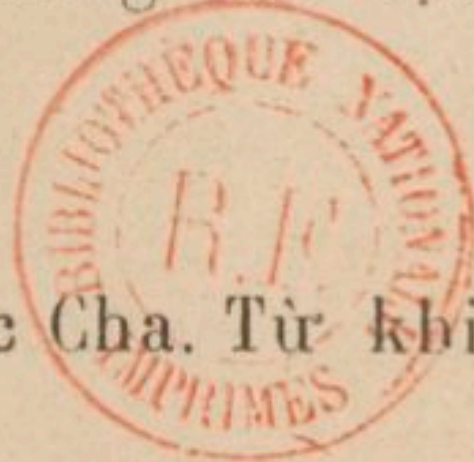
Khi ấy cả Lương kêu đơn về dưỡng mẫu, xã Khoa xin triển về phục được, sau sẽ đi đầy : cả hai đều xin đăng. Nền phải như ông thánh nầy có xin chuộc án hay là triển lại, ắt được liền ; vì người có thân thể, thân quan hơn ; song người cứ nói rằng : Để cho trọn thánh ý Chúa ; nên không cho con cháu lo, một khuyên ở vững vàng chịu khó vì danh Chúa.



Khi ông thánh An-rê sửa đi đầy, thì có viết thơ ra Gia-hựu từ giã thánh Giám mục Thê. Thơ ấy dài và làm theo vận lục bát ; nay doãn lại những lời đại khái và thiết tình, chẳng sao lại đủ thơ kéo dài quá.

THƠ RẰNG :

« Cúi lạy xin ơn trên phù hộ cho Đức Cha. Từ khi



« việc đạo Chúa phải rợn ràng, cha con phải ly
« biệt, thì lòng con hằng phiền muộn thương nhớ
« Cha. Hoặc bởi tội lỗi con, nên phải cách lià mặt
« Cha! Rày con lại phải xa cách hơn nữa, là phải
« đi đày. Nhưng mà con dám cậy ơn thiềng liềng
« giúp, và xin Đức Mẹ phù hộ cho con thắng trận,
« chẳng lo sợ xa xuôi cách trở, một vui lòng chịu
« khó cho sáng danh Chúa. Hẳn thật, ma quỷ, thịt
« mình, thế gian, là ba thù hằng khuấy khoá luôn,
« vì anh em, chúng bạn, con cháu muốn ngăn trở
« thối thúc con chia lòng chia trí; nên dám xin
« Cha hằng cầu nguyện cho con vững vàng cứ giữ
« sự lòng con đã quyết. Con lấy sự lià cách mặt
« Cha làm cay đắng lắm, nên hằng châu lụy tuồng
« rơi. Con xin gởi hai con yêu dấu con cho Cha
« coi sóc dạy dỗ, ấy là Cha Tuủ và chị Naurong,
« (*rày có hai mả nằm hai bên mộ người*). Phận
« con già, đã gần mộ chẳng quản chi, xin phú
« dựng mọi sự trong tay Chúa. Vậy con dám xin
« gởi ít lời mọn nầy từ giã Cha nhưn lành, tỏ lòng
« con thương mến Cha.

« Bấy lời xin Cha cầu nguyện và ban phép
« lành cho con.

Nay thơ.

Con mọn vô phước bất tài An-rê Thuông ký.



Đoạn người xin phép quan về nhà từ già thê tử: quan cho phép. Người về lo dọn mình xưng tội rước lễ, già từ thân thích xóm làng, xin mọi người cầu nguyện cho mình chịu khó vui lòng; rồi trở lên tỉnh cam lòng mang gông mang xiềng, đi đày cùng bốn ông đầu mục, tại năm 1854; có một đội quân hộ tống dẫn đi.

Thương ôi! Biết lòng con cháu ông thánh An-rê khi ấy đau đớn thảm thiết thế nào, bút nào chép cho đặng! Kia, khi ta từ già cha mẹ vợ con, mà đi phương xa, còn đau lòng xót ruột thay; phương chi khi ấy con cháu thấy người cổ phải mang gông xiềng từ già ra đi đày đoạ; chẳng còn trông thấy mặt nữa, thì đứt ruột xót xa trùng nào ai suy cho xiết? Kê thì lăn khóc, người thì níu áo, kẻ lại ôm cứng chẳng cho đi; lấy lưng những tiếng thang van kêu khóc! Nhưng mà ông thánh nầy ở vững vàng, chẳng chuyển động, một đêm lòng nhớ Chúa cùng Đức Mẹ, thậm thĩ kêu xin sức mạnh đặng thắng nổi trận rất cay đắng nầy.

Vậy người lấy lời nghiêm trang mạnh mẽ an ủi con cháu, chớ làm ngăn trở thánh ý Chúa; và chúc mọi sự lành cho con cháu; bước ra đi thẳng, chẳng hề xây ngó lại chút nào.

Ấy người đã giữ trọn lời Chúa phán: “ Kê

cầm cây chớ ngó lại sau lưng », nghĩa là ai quyết tình theo ý Chúa, thì chớ khá ngó theo thế gian; ai quyết lòng làm sự gì cho sáng danh Chúa, thì chớ khá chia lòng.

Thơ rằng:

Tứ phương nam bắc chí tây đông.

Cầm đức cao dày á thánh Thông:

Vì Chúa cam lòng đeo thiết toả!

Trái vua đành dạ chịu mang gông;

Giang sơn phủi sạch đường tro bụi.

Thê tử giả từ chẳng tưởng mong!

Đầy đọa một phen nơi thế tục:

An nhàn muôn thuở phỉ lòng trông.

*
* *

Thương thay! các đứng ấy phải đi ngang qua Phú-yên, Ninh-hòa, Nha-trang, Bình-thuận, Cù-mi, Bà-ri-a cho đến Định-tường; đàng xa xuôi hiểm hóc; gặp những thú dữ vật hung; vì đàng thuở xưa, từ Bình-định cho đến Đồng-nai, thì vắng vẻ, cheo leo lắm; khi trèo đèo đá chập chồng gình gập, lúc lội bùn lầy lấm láp; hồi qua truông rậm rạp vắng hiu; buổi dọc theo bãi biển, tối lại đi giữa động cát trắng, không thấy được nhà cửa xóm làng.

Đi thùng thẳng, mỗi ngày chừng hơn một

trạm mà thôi; tối nghỉ trong tù tại nơi phủ huyện, hoặc trong trạm, trong đình làng. Thật đã nên là chua xót; song chẳng hề nghe tiếng năn nỉ than van; chỉ nghe an ủi khuyên nhau cam lòng chịu khó vác thánh giá theo chơn Chúa đến trên núi Ca-la-va-ri-ô.

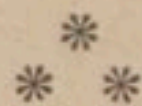
Nhưng mà Đ. C. T. lòng lạnh vô cùng, chẳng nỡ bỏ tôi tớ trung tín phải lao phiền khổ cực quá sức con người; nên khi ông thánh An-rê và các bạn đi đến đâu có bốn đạo, thì ai nấy đều tuôn đến viếng thăm an ủi, đừng đổ nọ vật kia.

Người thấy anh em bốn đạo đưa đón ủi an làm vậy, thì phải lòng mừng rỡ; chén đắng cay trở nên ngọt ngào; lại càng muốn chịu khó vì Chúa hơn nữa.

Quân dẫn người đi thấy lòng bốn đạo yêu nhau chí thiết, thì động lòng cảm mến ngợi khen đạo thánh.

Lại ông Quân binh thấy ông thánh An-rê già cả yếu nhọc, thì thương, dạy giải gông xiềng cho người

Mà nhứt là người dặng sự này, an ủi mình hơn hết, là khi tới Bình-thuận, lối Phan-rang, người dặng gặp con yêu dấu, là Cha Thủ, đang coi sóc bốn đạo đó.



Nhơn lúc ấy các quan mấy tỉnh trong chưa tra tay bắt bớ làm hung với kẻ có đạo ; nên các Cha mấy tỉnh trong chưa trốn ản.

Vậy đến Phan-rang ông thánh An-rê xin phép quan nghỉ đó một tuần lễ ; người có ý đi thăm con yêu dấu một phen sau hết ; quan đành lòng cho, thì người mang xiềng vô như trước, mà đi thăm con.

Ôi ! lưởi nào thuật lại đặng sự vui mừng pha lộn cùng sự đau đớn hai cha con khi gặp nhau ? Cha Thủ nghe tin cha mình đến, liền hơn hờ vội vã đi đón rước ; song vừa thấy mặt cha xanh xao gầy guộc, cổ mang xiềng, chơn bước run rẩy, thì thắm thiết chảy nước mắt ròng ròng ; chạy lại ôm lấy cha, mà than khóc ; đoạn quì gối hôn kính xiềng cha dường như của quý trọng.

Ông thánh An-rê thấy đứng làm thầy cả thay mặt Chúa, hạ mình xuống làm việc rất khiêm nhượng thể ấy, thì động lòng ; song người cầm mình vững vàng, đỡ Cha Thủ dậy, mà rằng : “ Cha là đứng thay mặt Chúa, chớ khá quì gối trước mặt ta, là bốn đạo, làm chi ; hãy vui mừng cảm đội ơn Chúa đã khăng cho cha con gặp nhau phen sau hết đây mà thôi ; chớ than khóc

làm cho ta run chí sồn lòng, chẳng vững theo thánh ý Chúa chẳng.

Cha Thủ thấy lòng cha mình kiên cố mạnh mẽ thế ấy, thì vui mừng; song tính tự nhiên cầm nước mắt chẳng đặng.

Khi hai cha con ở cùng nhau một tuần, những an ủi khuyên bảo nhau luôn: cha khuyên con sẵn lòng làm mọi việc cho sáng danh Chúa, chớ nghĩ đến cha già sống thác rày mai; đừng tưởng nhớ anh em bà con xứ sở; hãy dựng mọi sự cho Chúa lo liệu, và hằng nhớ cầu cho nhau mà thôi.

Con an ủi cha hãy dựng sự khốn khó mình hiệp làm một cùng sự thương khó Chúa, hầu lãnh mũ triều thiên thánh tử đạo ở trên trời; nên đưa cho cha một cuốn sách gấm sự thương khó Đ. C. G., xin chịu lấy làm của dầu khí, và xin đọc mọi ngày, đặng theo gương Chúa cho đến chết.

Người lấy của con yêu dấu cách phỉ lòng, và hằng nhớ lời con; nên thường đọc sách ấy mọi ngày cho đến chết.

Người dọn mình xưng tội trước lễ rất sốt sắng, xin ơn thiêng thêm sức, hầu đi cho đến đất Chúa hứa; đoạn xin Cha Thủ và anh em bốn đạo cầu nguyện cho mình, rồi dọn tẩy đi.

Chẳng may Cha Thủ xán bệnh nặng đưa cha đi chẳng đặng; một hết lời an ủi, xin Cha

cầu nguyện cho mình đừng phước chịu chết vì Chúa như cha.

Khi ấy ông thánh An-rê để xã Quới ở lại nuôi Cha Thủ, và an ủi giúp đỡ, kéo thấy cha già ra đi, mà cảm mình chẳng đừng chẳng? Còn người ra đi cùng các bạn cho đến nơi đây, chẳng bị rịn thương tiết; một phú dưng xác hồn con trong tay Chúa cùng Đ. Mẹ.

Ấy là gương rất quý báu ông thánh này để lại cho ta biết từ bỏ ý riêng cùng mọi sự ta yêu dấu đời này, vì lòng kính mến Chúa.



Cám thương! ông thánh An-rê vừa đến Gia-định, thì lâm bệnh nặng. Cha Được coi sở Chợ-quán, đến làm phước cùng xức dầu thánh cho người, và an ủi khuyên người, dọn mình chết lành; người tỏ mặt vui mừng cám đội.

Bổn đạo ở đó nghe tin liền đến viếng thăm giúp đỡ; lại Cha Lợi chịu lo cùng quan cho người ở lại đó. Quan trấn xứ ấy cũng dành lòng cho; nhưng mà người từ chối, mà rằng: « Cha có lòng thương, con cảm ơn Cha, quan lớn rộng tình, đội ơn quan lớn; phần con xin đi cho đến đất Đ. C. T. hứa mà thôi. »

Cha Lợi thấy lòng vững vàng thế ấy, thì chẳng dám cảm, một để người đi.

Dầu người đã mệt nhọc môn sức, song cũng mang xiềng vô, bước xuống thuyền mà đi cho đến Định-tường, rày là Mỹ-tho, là nơi vua phát đày.

Khi ấy người phải lia mặt bốn bạn dầu yêu; vì mấy ông dầu mục ấy phải đày tại Vĩnh-long; nên còn mình người bơ vơ đất khách. Mà bệnh càng ngày càng thêm nặng; song chẳng hề thấy người tỏ dấu gì buồn bực, một trông ước về cùng Chúa.

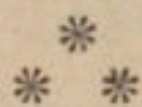
Năm người bốn đạo đến lo giúp người mong sinh thì. Cố chính địa phận Nam kỳ (P. Borelle) nghe tin người đau nặng lắm, bèn sai một thầy thuốc danh sư đi cứu: chẳng hay thầy vừa đến, thì người đã qua đời, tại ngày 15 tháng bảy tây năm 1855.



Người sinh thì rất êm ái tốt lành, cứ như lời cố Chính địa phận Đàng trong đã thuật thế này: “Lúc ông Năm Thuông gần hấp hối, nghe tin quan trên chỉ định chỗ Bác-chiên cuối hạt Mỹ-tho cho người ở đày, thì nài nỉ xin đem mình đến đó, hầu trọn việc tế lễ người dựng, chẳng còn thiếu đều gì. Khởi ít lâu người phát mê; khi tỉnh lại, thì xin mấy kẻ xung quanh giúp lời cầu nguyện cho mình.

Mấy kẻ ấy thấy người đã mỗn sức, muốn cỏi xiềng cho người ; song người chẳng cho cỏi ; và răn sức than phần Đa-vít ăn năn tội ; đoạn thêm lời cầu rất thánh Đ. C. Bà ; cùng kêu tên cực trọng GIÊGIU, MARIA, GIUDE cho đến khi tắt hơi. »

Cả THIÊN ở Vĩnh-long vừa nghe tin ông thánh An-rê qua đời, liền đem bốn đạo đến hiệp cùng bốn đạo Định-tường rước xác về Vĩnh-long trọng thể, xin các Cha làm lễ qui-lăng cùng tán tại sở Cái-nhum.



Qua năm 1856, nhưn lúc các quan Bình-định ít làm hung với bốn đạo ; và khi ấy tàu tây chưa lai vãng cửa Hàn, cùng chưa hạ thành Gia-định, vua Tự-đức chưa tra tay làm dữ, đạo Chúa được thở hơi một chút ; thì con cháu ông thánh An-rê lo xây mồ tại Gò-thị tử tế, đoạn xin giấy vào Gia-định trình tự khai mồ cất quan tài lên. Thấy quan tài còn tuyến vẹn, thì để y, đem về nhà bà cả Gò ; xin Cha sở làm lễ mồ ; đoạn quá giang ghe lái KHOA Gò-xoài chở về Gò-thị.

Thói thường lái ghe hay cỡ không dám chở xác chết, mà lái Khoa này chẳng cỡ như thiên hạ ; lại làm phước chở giùm chẳng ăn tiền mướn, vì bà con ông thánh An-rê công đức 100 quan,

đời trước 100 cũng là nhiều hung), mà lái Khoa xin dừng lại; bởi đó Chúa trả công ông ấy, từ đó đi buôn chuyến nào trúng chuyến nấy.



Khi quan tài về đến nơi, nhờ lúc thơ thới việc đạo, con cháu lo mai táng rất nên trọng thể; rước các Cha đến hát lễ; bốn đạo cả phủ đến cầu hồn đưa xác, đi lễ điệu; kẻ ngoại cũng tới đông; kẻ đi điệu tiền bạc, người đi văn tặng khen, kẻ đi hạ những câu khen ngợi lòng can đảm vững vàng người; đoạn táng nguyên quan tài trong Sài-gòn chở về, không thay hòm khác.

Xiêng ông thánh An-rê đã mang đi đày, cũng đã đem về bà con làm cái khám mà để, cầm bằng của báu; song rủi năm Tự-đức thập tứ là năm 1861, mọi người nam nữ đều phải đi phân sáp, thì lưu lạc mất. Còn thẻ vàng có thịch chữ *Cẩn nông* vua đã ban thưởng, khi người đi đày, thì có đem theo; mà sau mất đâu không ai biết. Khi hết cốt năm 1909, mọi người có ý kiểm kỹ, mà chẳng thấy.

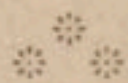


Đèn năm 1870 Đ. Cha Trí lo tra vét sự tích thánh Giám mục Xi-tê-pha-nô, Thẻ và ông thánh

An-rê năm Thuông, có đủ chứng cứ minh bạch kỹ cang; đoạn năm 1875 gửi qua tàu xin Toà thánh tra xét. Toà thánh xét đủ mọi điều, thì ngày 13 tháng 2 tây năm 1879, hạ sắc phong cả hai lên bực Đáng kính.

Qua năm 1890 Đ. Cha Hàn vưng lĩnh Toà thánh xét hỏi lại tích hạnh hai đứng ấy một lần nữa, và gửi qua Rô-ma tàu Đ. Giáo tông xin kháng phong lên bực Chơn phước

Vậy đầu năm nay [1909], Toà thánh sát lại kỹ cang tích hạnh hai đứng Đáng kính ấy; thấy không đều gì trắc ngại, cho nên hạ sắc tặng phong lên bực Chơn phước; và định tháng năm tây sẽ làm lễ trọng thể, tặng phong hai đứng ấy tại thành Rôma.



Còn hải cốt ông thánh Anrê nằm tại Gò-thị cho đến năm 1909. Đ. Cha Mẫn vưng chỉ Toà thánh dạy hốt lên, mà để nơi xứng đáng, cùng gửi một ít xương qua Rôma cho kịp ngày lễ phong chức Chơn phước. Nên Đ. Cha dạy cố Phú (Tardieu) làm phụng sai ra Gò-thị ngày 2 tháng ba tây tường Cha sở hay, cùng cho bà con ông thánh Anrê biết việc mình toan vưng làm.

Ngày 4 tháng ba tây các Cha và bà con ông thánh Anrê cùng bốn đạo kéo vô nhà thờ, đọc

kinh Đ. C. T. Thần ; đoạn ra nơi mồ tại gò trước nhà thờ, cách cái sông nhỏ cùng ít đám ruộng. Mồ ấy xưa làm vôi kỹ lắm ; nên đến rày hãy còn nguyên tuyến. Trước có bình phong, sau có bờ thành bọc hậu ; năm mồ đắp hình búp sen ; dưới chơn có bia đá dựng dính vào năm mồ, trong bia có thích chữ rằng :

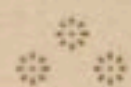
Ất mảo niên lục ngoạt nhựt.

CẦN NÔNG NGUYỄN KIM THÔNG.

Định tị niên mạnh xuân ngoạt cát nhựt

LẬP THẠCH NGUYỄN KIM VỆ.

Nghĩa là : ông Cần Nông Nguyễn Kim Thuông qua đời năm ất mảo (1856) tháng sáu. Qua năm định tị (1857) đầu mùa xuân tháng giêng thật là ngày tốt lành, ông Nguyễn Kim Vệ (là Thủ Ngọc) dựng bia này.



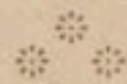
Khi đến mồ đoạn, cổ Phú dạy tám người tráng kiện, quì gối đặt tay trên sách Ê-vang thể vưng linh Bê trên mở mồ Chơn phước An-rê Năm Thuông y lệnh truyền ; rồi đem búa đục, mai cuốc, xở đào lối trước tấm bia : song vì mồ làm vôi chắc lắm, tám người đào thấu tối mới moi được một lỗ mà thôi.

Chiều bữa sau mới trục dặng bia đá, lật ra thấy phía sau có thích chữ rằng :

*Tự-đức thất niên, thập nhị nyoạt nhứt tức
Thiên Chúa giáng sanh nhứt thiên bát bá
ngũ thập tứ niên, tuế thứ giáp dần niên ngoạt
nhứt, Trùm phủ đức lặc NGUYỄN KIM THÔNG ưng
đặt chi tội bất kháng xuất giáo ;*

*Chỉ phát tại Định-tường tỉnh sung phối. Ngũ
niên (1855) lục ngoạt lâm bình mạng cố ; lục
niên [1856] ngũ ngoạt tương cứu hồi, bốn quán
an thổ ; thất niên [1857] lập thạch tức Linh
mục Thủ.*

Nghĩa là : Đời vua Tự đức trị vì được bảy năm, tháng chạp, nhằm năm 1854, theo lịch tàu là năm giáp dần, ông Trùm phủ AN-RÊ NGUYỄN KIM THUÔNG, bằng lòng chịu tội không khoá quá không bỏ đạo ; nên vua day đày vào tỉnh Định-tường mà bỏ tù ; đến tháng 6 năm 1855 mắc bệnh mà chết ; tháng năm, năm 1856 đem xác về quê quán mà chôn ; đến năm 1857 Cha Thủ lo dựng bia này.



Trục bia đá rồi đào riết cho đến khi thấy quan tài ; vừa thấy đầu quan tài, cố Phú liền mặc áo các phép và dây stola, đứng rao cho mọi người

hay : « Chẳng ai nên lấy phần nào dầu nhỏ mọn trong hòm đựng hài cốt Chơn phước An-rê Năm Thuông. Ai cả lòng phạm đều ấy, liền mắc và đứt phép thông công, mà có một mình Đ. thánh Pha-pha giải và ấy mà thôi. »

Ngày mồng bảy, mồng tám, cứ đào luôn cho trống, để khiêng quan tài ra. Ngoài quan tài có bao quan đã mục ít nhiều, quan tài thì còn nguyên vẹn, có sồn sồn trên nắp mà thôi ; bởi xưa đóng bằng cây gì chắc lắm, và mồ xây kỹ đổ cát xung quanh hòm, nên hòm không mục.

Ngày 8 khiêng quan tài xê ra ngoài, mở nắp thấy xương còn đủ ; đồ liệm xưa thì mục nát, ra bùn đen. Các Cha ra tay lượm xương, rửa sạch, đoạn phơi khô ; rồi lấy lụa điều gói mỗi xương riêng, sắp vào quách nhỏ ; đóng nắp và đóng ấn bốn phía.

Chiều ngày mồng 9 đệ quách nhỏ đựng hài cốt ấy vào nhà trường Làng-sông trọng thể, có các Cha và bà con ông thánh An-rê cùng bốn đạo đi theo đông lắm. Khi vô đến gần nhà trường, thì các Cha và học trò ra rước vào đem để tại nhà thờ.

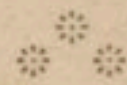
*
* *

Đến 25 tháng ba tây các Cha lo đem hài cốt ấy

xuống Qui-nhơn, rước thầy thuốc tây đến khám. Thầy thuốc tới, quì gối đặt tay trên sách Êvang thể vưng lệnh Bê trên khán hải cốt ông thánh An-rê Năm Thuông; [lại hai người mở quách đựng hải cốt ấy cũng phải thể nữa]; đoan các Cha lấy xương trao cho thầy thuốc sắp thứ tự y như hình nhơn, xương nào nằm chỗ nấy ; rồi lập bằng làm chứng quả quyết là xương *người đồn ông đã lớn tuổi*. Lại lựa bốn xương lớn gói qua Rôma, cùng bốn xương lớn đựng cho Đ. Giám mục địa phận. Thầy thuốc cũng tra tay chữ làm chứng mấy xương ấy là xương nào.

Xong việc các Cha lấy lựa đồ gói các xương sắp vào quách, đóng nắp, đóng ấn niêm như trước, cùng chở về trường Lăng-sông để trong nhà thờ như cũ.

Qua 27 tháng ba tây Đ. Giám mục địa phận xét mọi điều y như lệnh Toà thánh truyền, thì phê nhận hải cốt ông thánh An-rê Năm Thuông, cùng lo sắm khám quí tốt mà để xương thánh ấy cho xứng đáng.



Đến ngày 2 tháng năm tây Đ. thánh Pha-pha Phi-ô thứ mười làm lễ tại kinh Rôma rất trọng thể phong chức CHƠN PHƯỚC cho thánh Giám mục

XI-TÊ-PHA-NÔ THỂ, cùng thánh Trùm cả AN-RÊ NĂM THUÔNG; cùng 31 đứng Chơn phước về Hội Giảng đạo, từ hình vì Chúa bên Phương Đông.

Vậy sớm mai chính ngày phong thánh, thì có đô hội người tựu tới đền thờ ông thánh Vêrô là đền thờ cả thành Rôma. Bà con ruột các đứng Chơn phước Langsa, là hai cháu Giám mục Chơn phước Thể, cùng ít nhiều người khác, thì cứ lên toà đã dọn sẵn kê cung thánh.

Đền thờ trần thiết rất xinh đẹp, cờ treo nệm trải, trướng điều bao mấy hàng cột, có nhiều bức ảnh diễn hình tích công trạng các đứng Chơn phước. Trước tiên dăng treo một lá cờ lớn; vẽ hình các đứng Chơn phước hiệp vậy hai bên Giám mục Chơn phước Thể mà chực thiên thần hiện xuống trao nhánh lá hiển vinh cho; dưới chơn pho đứng ấy thấy tạc những đồ hình khổ tử đạo. Bức đại kỳ này chưa xỏ ra. Trên bàn thờ chính có bức hình khác diễn sự vinh vang khởi hoàn pho đứng ấy, nhưng mà có tấm màn che khuất.

Chừng mười giờ, bỗng chực các đèn khí bứt máy lên ngọn chói loà rực rỡ; đờn lớn phát bài xướng ca êm ái hơn hở. Cũng một khi ấy, các đức Hồng y, các đứng phụ việc Lễ bộ, viên Đẳng sở tại đền thờ, bề trên trường chung hội

Giảng đạo, và sau hết một đức Giám mục làm chánh tế, cả thầy sắp hàng dài mà vào đền thờ thẳng lên cung thánh cách oai nghiêm trọng thể.

Các đức Hồng y ngự toà hai bên cung thánh, các đứng khác cũng cứ phẩm chức mà ngồi kế sau. Bấy giờ hai cha đã đứng đơn xin phong thánh, thì đứng dậy đến trước toà đức Hồng y là đầu hội Bộ lễ, mà lãnh lệnh rao sắc chỉ phong thánh; đoạn đến trước toà đức Hồng y Chưởng thủ đền thờ mà xin phép rao truyền sắc ấy.

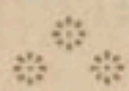
Khi đọc sắc chỉ vừa rồi, tức thì đức Giám mục làm chánh tế xướng kinh quen hát tạ ơn Chúa. Các chuông lầu rung nổi tiếng vang lừng, màn che bức ảnh lớn trên bàn thờ xổ xuống, bày tỏ hình các đứng Chơn phước đương lên mây khởi hoàn về trời; lại bóng đèn phía sau giới vào những rìa yếng sáng, thì càng làm cho bức ảnh thêm chói loà rực rỡ khôn kể xiết. Mọi người tai nghe mắt thấy những đều cả thể tốt lành dường ấy, đều động lòng sững trí, khác nào đã xem thấy vinh hiển thiên đàng: cả thầy rập một tiếng mà tung hô Chúa chí thánh. Khi ấy bức đại kỳ trước tiên đàng cũng xổ ra. Đoạn Đức Giám mục làm lễ trọng thể.

Ban chiều người ta càng đông hơn. Chừng

giờ thứ năm, Đức thánh Pha-pha ngự ra trước bàn thờ mà kính xưng thánh các đứng Chơn phước mới. Khi người vào đền thờ cùng khi ra, thì ngự trên ngai kiệu, có 25 đức Hồng y theo châu; người giờ tay làm phép lành cho bốn đạo đương quì hai bên.

Ấy là kẻ đón mà thôi; ai có mặt ngày ấy mới hiểu được mọi việc đã nên vinh hiển rực rỡ oai nghi là trùng nào.

Ta đây cuối tháng giêng năm nay sẽ hội hiệp mà làm lễ kính tam nhật kính hai Đứng Chơn phước ta hết lòng vui mừng trọng thể. Trước làm tại Làng-sông, sau tại Gò-thị. cùng ít nơi khác tùy ý tùy tiện.

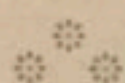


Vậy chúng ta hãy nương nhờ công nghiệp thánh An-rê này, và hết lòng noi theo đảng thơm tho các nhơn đức, mà người hầu ta giữ nghĩa Chúa lập công trọn, ngày sau đặng hiệp cùng người và hưởng phước đời đời.

Vậy ta phải nguyện rằng:

Chúng tôi thân lay ông thánh An-rê Năm Thuờng, là đấng đã chịu mang xiềng vì đạo Chúa; xin cầu cho chúng tôi thoát khỏi vòng tội lỗi; hầu


~~~~~  
*cho chúng tôi bên lòng giữ đạo Chúa nơi khách  
đầy này; và ngày sau dâng hương mặt Chúa  
cùng thánh An-rê Năm Thuông đời đời chẳng  
cùng. AMEN.*



THƠ RẰNG :

Lừng lẫy nơi nơi tiếng ngợi ca;  
Kính mừng Á thánh ngự thiên toà.  
Ba Ngôi ban thưởng lên ngai ngọc,  
Chín phẩm dâng đưa đội mũ hoa.  
Tù ngục gông xiềng nên các tía;  
Trại lều, tơ nón, hoá giường ngà.  
Một phen chịu khó, muôn đời hưởng.  
Ta hãy học đòi thánh nước ta.





## CHÂN PHÚC

## ANRÊ Á THÁNH THÔNG PHÚ. [\*]

—o—

*Mừng thay !* Nước Nam đà hiển thánh,  
Vườn Chúa trở hoa thân.  
Ngợi khen hai chữ tề gia,  
Chỉ đạo ỹ nhưn du nghệ ;  
Nhiệm nhứt một phương giáo tử,  
Thành ý chánh tâm tu thân.  
Khi cơ cần lúc bản cùng,  
Lớn bé một niềm ái truất ;  
Việc nông tang bề giáo dưỡng,  
Trong ngoài mọi sự ân cần.  
Luật đạo phép đời lo từ bước ;  
Gương hiền hạnh thánh dõi theo chân.

*Kìa coi :* Càng giàu sang, càng nhưn đức,  
Với thân lân giữ phận khiêm nhường ;  
Đều tôn phục đều mến thương,  
Cùng làng xóm rất nên hoà mục.  
Việc ai kiện cáo cứ xử công bình ;

[\*] Vốn chữ đề *Chân phúc* với *Á thánh* cũng như nhau, song nói thêm cho có vận mà kể đủ hạnh và luôn tiếp, nên xin kẻ coi đừng trách.



Khỏi kẻ oán cừu lòng không tà khúc.  
Vốn chẳng cầu danh,  
Thật là tác phúc.

*Bởi vậy*: Dưới dân chuộng quan yêu,  
Trước thế coi đà vinh hiển;  
Trên Chúa thương thân iưởng,  
Lộc trời rưới xuống chứa chan.  
Việc Chúa hết lòng, việc người hết sức,  
Làm Trùm cả phủ, làm chủ cả làng.  
Đức mến tin sốt sáng tợ lửa lò,  
Niềm ái kính mười phần vẹn vẽ;  
Lòng trung nghĩa chói loà hơn ngọc bích,  
Giúp mở mang đạo thánh một cách vững vàng.  
Gương phước đức chẳng qua đàng thánh giá,  
Trường công danh há khỏi bước gian nan?  
Biển hiểm thế còn lắm đều trắc trở;  
Kiếp phù sanh chưa phải chốn bình an.

*Xảy có* người bá láp rơi thơ,  
Do tỉnh bộ vu gian mấy chuyện;  
Rằng: Năm Thuông oa trử,  
Mãi mãi thuyên viên giặc tư bề.  
Đồn đãi mở đàng sơn thủy,  
Cho nên rúng động kim lê.

*Chưng khi ấy*: Vườn Giết [ 1 ] kia sức nhớ Chúa  
thâm thương,

[ 1 ] Vườn Giết là vườn Giết sê-ma-ni.



Dinh La [ 2 ] nọ đành phú mình vội vã.  
Hiệp nghị ba dinh tra hỏi mấy lễ tiêu hao ;  
Trước sau một mực trần khai mưa lời ầm á.  
Mãi mãi tạo thuyên nào có, sanh lý nông phu ;  
Oa tây tích nguy vốn không, dám đâu quấy quá.  
Bối khai khôn khéo khỏi tội oa gia,  
Nhưng bị án đày vì không quá khóa.

*Nghĩ đức dày* : Trong cuộc gian truân,  
Càng thêm ái kính.  
Vì đạo anh hùng luy tiết, mỗi tám [ 3 ] rực màu,  
Như gia lửa đỏ luyện dung, vàng mười thêm ánh.  
Đành đạ đến nơi lao khổ,  
Dưng mình chẳng chút sụt sùi ;  
Vui lòng qua chốn trần ai,  
Nhẹ bước đã nên chóng vánh.  
Vào Gia đình một ít lâu ở đó,  
Hết ngay cùng Chúa đặt trả ơn vua ;  
Về Thiên quốc năm mười lễ từ đây,  
Khỏi chốn trần phàm ngự trên cung thánh.

*Ấy vậy* : Trong Hội thánh chức phong *Chơn*  
*phước*,

Giữa nước nhà tước tặng *Cần nông*.

Bình định đây Địa phận đây,  
Danh thơm chói đạo trời thêm chói ;

---

[ 2 ] Dinh La là dinh quan Phi-la-tô.

[ 3 ] Mỗi tám là tám mỗi phước thật.



Xuân-phương đó Gò-thị đó,  
Lễ trời thông khắp xứ cũng thông.  
Từ Đồng-nai cho chí Bắc-thành,  
Đều xưng thượng trí ;  
Khắp Nam việt trải qua tây thổ ,  
Thấy ngợi thánh công.

*Cúi xin* : Lượng cả bao duông,  
Ơn thiêng chiêu cố ;  
Con cháu nối nghiệp nên lành nên tốt,  
Xác hồn nhờ thừa phước dư.  
Họ hàng noi dấu đáng ngợi đáng khen,  
Lớn bé nương chung đức tổ.  
Trên Thiên quốc đoái đến chúng tôi,  
Dưới Địa phận dám xin bầu chủ.  
Khắp chốn giáo nhưn Hội thánh,  
Nhờ lời nguyện giúp cầu thay.  
Mọi nơi thiên hạ nước nhà,  
Cậy sức phù trì bảo hộ ;  
Nay ở đời đặng chữ bình an,  
Sau khỏi thể hưởng phần siêu độ.  
Dùng ít lời quê kệch, dám tỏ lòng đơn ;  
Mượn mấy vận ngâm nga, kính dâng bài phú

ĐINH TỊ TRỌNG THU.

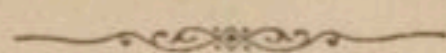
BẢO AN LINH MỤC      *cung tặng.*





KÍNH LỄ

CHƠN PHƯỚC GIÁM MỤC XI-TÊ-PHA-NÔ THỂ  
VÀ ANRÊ NĂM THUÔNG.



*Ca tông đồ hát khi kéo vô nhà thờ.*

Măng măng măng, vui vui vui !

Trên vui thay thần thánh ;

Dưới mừng bấy chúng dân ! [ hai lần ]

Vui vui vui !

Giáo hữu đông đầy, lòng phối phở ;

Thánh đàn rực rỡ, nhạc nổi rân. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Lấy lòng lời ca vịnh ;

Đắm ấm tiếng ngợi khen. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Khen Đức Cha lành địa phận ;

Ngợi vì thánh cả An-nam. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Vui Cha đã trải qua biển đắng ;

Măng thánh nay hưởng tiệc ngọt ngon. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Cờ điều kia phát phát ;



Mão ngọc nọ ngời ngời. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Trận tam cừu Cha thắng trọn ;

Ơn thất đoan thánh gọi nhuần. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Việt-nam rày rạng tiếng ;

Địa phận đã thơm danh. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Trên trời thần thánh đều hoan hỉ ;

Dưới thế giáo nhưn thấy nguyện xin. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Xin cho trên dưới an hoà,

Thờ phượng Chúa, đầy lòng sốt sắng ;

Nguyện giúp vua quan thanh trị,

Khâm sùng đạo, hết dạ kính tin. [ hai lần ]

Vui vui vui !

Rày dưới thế hát mừng các thánh ;

Sau lên trời châu chực Ba Ngôi. [ hai lần ]

Vui vui vui !!!







## KINH HÁT NGÀY LỄ

CHƠN PHƯỚC.

## ANRÊ NĂM THUÔNG.



## — I —

**K**ÍNH lạy thánh An-rê Năm Thuông ở trên trời.

Đây công nghiệp đăng bia Chơn phước;  
Xin đoái chúng tôi còn dưới thế,

Giúp cầu thay khỏi chước quỷ ma.

**N**HỚ thánh xưa, lúc sang trọng lúc gian truân,

Trải dạ mục hoà cùng liễu hữu;

Còn ở thế, khi vào ra khi ăn nói,

Hết lòng thảo kính với mẹ cha.

**K**HUYA sớm, giữ câu cần kiệm,

Trót đời gìn chữ nhẫn hoà.

Rất khoan hậu rất hiền từ,

Cùng bốn đạo trọn bề dạy dỗ;

**H**ẰNG khiêm nhượng hằng cung kính,

Với bề trên chẳng chút sai ngoa.

Sớm xem tối xét việc nhà;

Đêm nghĩ ngày lo phần hội.

**T**RĂM phương giúp đỡ hàng Linh mục,



Ngàn nẻo ưu toan phẩm Đức Cha.  
Siêng năng ruộng thổ gần xa,  
Việc nông phu đổi theo điền tổ;  
**KHAI** phá rừng hoang đất sác,  
Bộ khăn trưng rỡ thầu hoàng gia.  
Cần nông sắc tứ vinh ban,  
Phương nam bắc nghe đồn thấy thấy.  
**TRÙM** cả chức phong công thưởng,  
Cối đông tây nức tiếng xa xa.  
Bồi người ngoại đạo thơ rơi,  
Mãi mãi tạo thuyền mở đàng sơn thủy;  
**NÊN** tỉnh quan hay dặng,  
Tư tờ tống trát đòi đến huyện nha.  
Trử nguy gian cừu đầu cáo;  
Gia hình cứ luật hỏi tra.  
**LỄ** ngay đối nại phân minh,  
Ngỗ nhờ ơn thẩm xét,  
Lời thật cung khai tự sự,  
Bèn khỏi tội oa gia.  
**BỒI** người vững chí bền lòng, không khóa quá;  
Nên quan kiết án dày đọa, rất thiết tha.  
Nơi Gò-thị quê nhà,  
Từ thê tử chịu vòng lụy tiết;  
**CHỖN** Đông-nai dày ở,  
Đàng quan sơn nào nại phong ba.  
Ở Gia-định mấy năm,



MỘNG huỳnh-lương một giấc,  
Núi Xi-on đang hưởng man-na.  
Giã từ mọi sự thế gian,  
Chẳng nghĩ quê xưa trở lại;  
THĂNG đến một nơi thiên quốc,  
Mừng thay biển hiem đã qua.  
Rất vui, rất kính, rất mừng,  
Mừng đứng thánh đầy đầy công đức,  
HOÀ mến hoà yêu hoà ngợi.  
Ngợi người Nam đang hưởng vinh hoa.  
Ngõ hộ phù giáo hữu sum vầy,  
Sanh thuận tử an nhờ muôn thuở,  
Xin dắc dứ đoàn chiên xiêu lạc,  
Xuân đài cõi thọ hiệp một nhà. AMEN.

— II —

Mừng thấy mừng thay, mừng thay là mừng.  
Mừng thánh Năm Thuờng, ngự trên thiên quốc,  
Mừng vì Chơn phước đang hưởng vinh hoa.  
Mừng thấy, v. v.  
Mừng đang chói loà, đầy đầy ơn thánh,  
Mừng nên gương ảnh, truyền để cho ta.  
Mừng thấy, v. v.  
Mừng thánh quỉ ma, của đời khinh dể,  
Mừng hơn phạm thế, xác thịt chẳng màng.  
Mừng thấy, v. v.



Mừng chịu gian nan, trần phiên cay đắng,  
Mừng lòng sốt sắng, tin kính nhần hoà.

Mừng thấy, v. v.

Mừng việc tề gia, yêu đương hiếu đễ,  
Mừng đều trí lễ, khiêm nhượng chỉnh tề.

Mừng thấy, v. v.

Mừng chẳng chấp nê, hiền lành vui vẻ,  
Mừng không vì nể, công thẳng thật thà.

Mừng thấy, v. v.

Mừng giúp Đức Cha, tận tâm tận lực,  
Mừng thương Linh mục chí thiết chí tình.

Mừng thấy, v. v.

Mừng lấy của mình, giúp bơ người khó,  
Mừng lo việc họ, an ủi kẻ đau.

Mừng thấy, v. v.

Mừng đăng chức bầu, cai trong một phủ,  
Mừng làm ông chủ, quản hết cả làng.

Mừng thấy, v. v.

Mừng hưởng thiên đàng, bởi dày công khó,  
Mừng lên cõi thọ, vì chịu tù lao.

Mừng thấy, v. v.

Mừng những ước ao, triều thiên chói lói,  
Mừng hằng mong mỏi, bệ ngọc rạng ngời.

Mừng thấy, v. v.

Mừng thánh trên trời, ban ơn phù hộ,  
Mừng con trong họ, đăng chữ bình an.

Mừng thấy, v. v.



Mừng chốn thanh nhàn, hiệp cùng thánh cả,  
Mừng nơi đầy đoạ, thắng trận tà ma.

Mừng thấy, v. v.

Mừng sáng danh Cha, ngàn đời muôn kiếp,  
Mừng nhau sum hiệp, hưởng phước vô cùng.  
A men.

— III —

Hôm nay lễ thánh Năm Thuông,  
Cả địa phận vui mừng khôn xiết;  
Nhớ thuở trước trong phen ly biệt,  
Phủi giang sơn chẳng chút mền thương.

Vì lòng mền Chúa thiết tha,  
Đánh dạ bỏ quê nhà thê tử;  
Vưng lệnh đi đầy viễn xứ,  
Nọ kẻ chi nát thịt tan xương.

Cửa nhà thế chốn tù lao,  
Kìa quần áo gông xiềng thay đổi;  
Giọt nước mắt mồ hôi tắm gội,  
Loan phòng chín thật khám đường.

Lắm kho nhờ chén lương ban,  
Đọc sách vở một bài thương khó;  
Đêm tối đèn chong nhờ trăng tỏ,  
Chốn khách đầy nhìn lấy quê hương.

Ấy lòng tin cậy vững vàng,  
Trông khỏi thế hưởng phần siêu độ;



Của phù vân dứt tình chê bỏ,  
Nhớ thiên đàng phước lộc khôn lường.

Hỡi miền Gò-thị phước thay !  
Đặng đấng thánh sáng danh Cha cả ;  
Rày nam bắc giáo nhưn thiên hạ,  
Thấy tặng khen mừng xứ Xuân-phương.

Vậy ta mừng thánh nước ta,  
Phải ăn ở hậu sau nên thánh ;  
Sự tội lỗi trọn bề xa lánh,  
Cứ noi theo hạnh thánh để gương.

Nầy khi còn sống ở đời,  
Hãy ra sức lập công đền tội ;  
Học phước đức trong trường tám mối,  
Rửa bợn như nơi mạch ngũ thương.

Nết an hoà thuận khiêm nhường,  
Tin mền cậy vâng lời sốt sắng ;  
Ngỗ nhờ thuở ngày sau chung mạng,  
Hưởng tiệc trời vạn thọ vô cương AMEN

~ ~ ~ ~ ~









